

TRƯỜNG TH MINH THANH
BAN VÌ SỰ TIẾN BỘ CỦA PHỤ NỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THMT

Minh Thanh, ngày tháng năm 2018

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động Ban Vì sự tiến bộ của Phụ nữ năm học 2018-2019

I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

Trường Tiểu học Minh Thanh thuộc huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, cách trung tâm huyện 25 km. Dân cư trong địa bàn đa số là công nhân cao su và công nhân xí nghiệp nên đời sống kinh tế chưa thật sự ổn định. Trình độ dân trí khá thấp so với mặt bằng chung toàn huyện.

Hiện nay trường có tổng số 54/40 nữ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó Ban giám hiệu: 03/01 nữ; giáo viên trực tiếp đứng lớp: 39 người /33 nữ /1 DTTS; nhân viên: 7 người/ 3 nữ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có ý thức tự giác thực hiện nội quy, nề nếp, quy chế dân chủ của đơn vị.

Trường có các tổ chức, đoàn thể như: chi bộ đảng (25 đảng viên), chi đoàn (11 đoàn viên), công đoàn (52 CĐV). Các tổ chức, đoàn thể luôn được tạo điều kiện thuận lợi để hoạt động có hiệu quả.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA BAN VSTBCPN

1. Công tác triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới

Triển khai chủ trương, chính sách, pháp luật, chương trình liên quan tới công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ và bình đẳng giới

- Trên cơ sở Chiến lược quốc gia vì bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020, Ban VSTBPN đã có Kế hoạch Triển khai thực hiện công tác Bình đẳng giới và Vì sự tiến bộ phụ nữ Năm 2018 (Số 17/KH-LN, ngày 24 tháng 4 năm 2018).

- Theo đó, các hoạt động của Ban đã có sự chuyển hướng kết hợp giữa hoạt động bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Công tác tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức về giới trong nhà trường tiếp tục được quan tâm.

2. Tổ chức và hoạt động thường xuyên của Ban VSTBCPN

2.1. Công tác phối hợp với các đơn vị, tổ chức trong việc triển khai các hoạt động Ban VSTBCPN

- Ban VSTBPN đã tham mưu nhà trường kiện toàn lại Ban VSTBPN gồm 7 thành viên (QĐ số 27/QĐ-THMT ngày 04/12/2018)

- Ban VSTBPN duy trì việc tổ chức các cuộc họp định kỳ; chấp hành nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo lên cấp trên.

2.2. Công tác cán bộ nữ:

- Công tác tham mưu, đề xuất xây dựng và thực hiện các chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo.

+ Ban VSTBPN đã tích cực tham mưu nhà trường trong việc bố trí cán bộ nữ vào các chức danh tổ trưởng (5 cô); giới thiệu quy hoạch chức danh phó hiệu trưởng (1 cô); Ban chấp hành công đoàn (4 cô).

- Kết quả thực hiện công tác cán bộ nữ, so sánh với cùng kỳ thời điểm báo cáo:

+ Tham gia cấp ủy Đảng: 01/03

+ Cán bộ quản lý: 01/03.

+ Cán bộ quản lý là Đảng viên: 01/03.

+ Quy hoạch cán bộ kế cận giai đoạn 2016-2020: 4/5

+ Công tác kết nạp Đảng: 17/25

+ Trình độ tiến sỹ: 0/0; đang học tiến sỹ: 0/0.

+ Trình độ thạc sỹ: 0/0; đang học thạc sỹ: 0/0.

2.3. Công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái

- Công tác tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ được chú trọng. Luôn chú trọng đặt ra các điều kiện, chỉ tiêu chăm lo tạo nguồn về phát triển vai trò của phụ nữ trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội. Tạo điều kiện cho cả nam và nữ phát huy quyền làm chủ và bình đẳng trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội và trong gia đình, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

- Nhận thức, tư tưởng của CB-GV-NV được nâng cao, đặc biệt là nhận thức về Luật Bình đẳng giới (BDG); sự quan tâm, chia sẻ và cách ứng xử với phụ nữ và trẻ em gái trong mỗi gia đình, tại cộng đồng và trong đơn vị đã có những bước chuyển biến rõ rệt; vị thế của phụ nữ trong xã hội ngày càng được nâng cao... Nâng cao chất lượng cuộc sống, phát huy nguồn nhân lực nữ, nâng cao trình độ văn hóa, kiến thức, tạo việc làm, ưu tiên chăm sóc sức khỏe, giáo dục cho trẻ em gái và phụ nữ. Đại bộ phận nữ công nhân viên chức đã thể hiện được năng lực, vai trò và trách nhiệm đối với công việc được giao; trong đó có nhiều phụ nữ tự phấn đấu vươn lên trong học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn.

- Trong gia đình tình trạng bạo hành có giảm, tư tưởng trọng nam khinh nữ từng bước được đẩy lùi.

2.4. Công tác tổ chức, kiểm tra hoạt động Ban

- Kiện toàn củng cố Ban, duy trì tổ chức và hoạt động của Ban như những năm trước. Ban VSTBPN đã xây dựng việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác tại đơn vị. Bên cạnh đó nhà trường đã thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo đúng quy định.

- Đảm bảo có đầy đủ hồ sơ theo quy định của Ban.

2.5. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của Ban:

- Ban VSTBPN thường xuyên tuyên truyền về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ với nhiều hình thức phong phú như triển khai qua các buổi họp, các buổi hoạt động ngoại khoá, qua hệ thống phát thanh...

- Các buổi tuyên truyền luôn có đủ lãnh đạo, thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ, công chức, viên chức nam và nữ tham gia.

- Qua các buổi tuyên truyền đã góp phần nâng cao nhận thức về giới trong toàn thể CB-GV-NV và học sinh.

- Ban VSTBPN thường xuyên kiểm tra hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ để kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc trong triển khai công tác vì sự tiến bộ của phụ nữ tại đơn vị.

2.6. Những vấn đề nổi cộm có tác động, ảnh hưởng đến phụ nữ và trẻ em gái trong lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành/đơn vị

- Trong bối cảnh hội nhập quốc tế của đất nước đã xuất hiện nhiều thách thức mới, nhiều vấn đề xã hội mới liên quan đến phụ nữ, bao gồm: tình trạng bạo lực giới/bạo lực gia đình đối với phụ nữ; mất cân bằng giới tính khi sinh; tình trạng xâm hại trẻ em và việc thiếu kiến thức, kỹ năng của các bậc cha mẹ trong gia đình; sự suy thoái đạo đức, lối sống trong một bộ phận người dân; ý thức chấp hành pháp luật cũng như một số vấn đề xã hội khác... đã và đang tạo ra nhiều hệ lụy và tác động tiêu cực đến phụ nữ và trẻ em gái.

- Mặc dù tỷ lệ nữ giáo viên chiếm tỷ lệ cao trong tổng số giáo viên của trường nhưng do quan niệm định kiến về vai trò giới, về năng lực của nữ và cho rằng phụ nữ cần có nhiều thời gian để làm việc nhà nên ít được tham gia các vị trí lãnh đạo.

- Sự tách biệt giới tính trong giáo dục diễn ra giữa các vùng và giữa dân tộc Kinh và các dân tộc thiểu số là khá lớn. Tình trạng này cho thấy sự thiếu bền vững trong tỷ lệ chung đi học của nam và nữ ở bậc trung học cơ sở. Tỷ lệ nữ học sinh vào trung học cơ sở thấp hơn mặc dù tỷ lệ tốt nghiệp cao hơn so với nam.

- Việc tiếp cận giáo dục của em gái và phụ nữ dân tộc thiểu số ở các vùng sâu, vùng cao còn nhiều khó khăn và trở ngại so với các em trai và nam giới. Tuyệt đại đa số các hiện tượng bỏ học chủ yếu tập trung vào nhóm trẻ em gái và thông thường trong các gia đình nghèo thì các em gái cơ hội đến với trường học thấp hơn nhiều lần so với các em trai. Vì các em phải lao động giúp đỡ gia đình, ít có điều kiện đi học nội trú xa nhà và do tập quán lấy chồng sớm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt được

- Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trường đã phối hợp với Công đoàn trường chỉ đạo tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động như: “*Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng toàn diện*”; “*Đổi mới sáng tạo trong dạy và học*”; cuộc vận

động “*Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm*”; “*Mỗi cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*”; Giúp đỡ nữ CB, GV, NV trong trường hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của ngành nói chung, của nhà trường nói riêng.

- Phối hợp với ban dân số xã, Hội phụ nữ các cấp quan tâm đến trẻ em nữ có hoàn cảnh khó khăn;

- Ban VSTBPN nhà trường phối hợp với Ban giám hiệu chỉ đạo giáo viên trong trường xây dựng kế hoạch lồng ghép nội dung giáo dục nhận biết giới tính cho trẻ mẫu giáo trong các hoạt động của trẻ ở trường, đồng thời phát động phong trào phòng chống tệ nạn xã hội, tuyên truyền thực hiện chương trình phòng chống ma túy...

2. Mặt hạn chế

- Ban VSTBPN chưa được trang bị sâu kiến thức về lĩnh vực này nên hoạt động còn chưa sôi nổi.

- Sự phân biệt về giới tính vẫn còn tồn tại trong tâm lý của một số người dân địa phương, nên sự phân biệt đối xử vẫn còn tồn tại. Trong nhà trường vẫn còn một số ít gia đình GV, NV vẫn còn có tư tưởng lạc hậu, còn nặng về vấn đề trọng nam, khinh nữ, còn có lựa chọn giới tính khi sinh, nên phần nào vẫn gây áp lực cho chị em phụ nữ.

3. Khó khăn, vướng mắc

- Các quy định về các hình thức xử lý vi phạm về BDG còn chung chung. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của người phụ nữ.

- Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BDG chưa nhiều, do đó nhận thức xã hội về giới, BDG.

- Hoạt động của Ban vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới ở nhiều cơ sở còn lúng túng, hiệu quả chưa cao vì cán bộ phụ trách công tác đều kiêm nhiệm, không có nhiều thời gian đầu tư, nghiên cứu. Việc lồng ghép yếu tố giới vào công tác chuyên môn chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt là trong quá trình xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương, đơn vị. Từ đó, việc thống kê số liệu nữ tham gia các hoạt động chưa được đầy đủ, ảnh hưởng đến việc đánh giá kết quả thực hiện.

- Biểu hiện định kiến về giới vẫn còn tồn tại trong một bộ phận cán bộ giáo viên; một bộ phận phụ nữ còn tự ti, an phận, khả năng phấn đấu hạn chế. Các cơ sở pháp lý để củng cố về tổ chức, nhân sự thực hiện công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ tại cơ sở chưa hoàn thiện và khó áp dụng với tình hình thực tế hiện nay.

- Nguồn kinh phí cho hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ và bình đẳng giới còn hạn chế.

IV. KIẾN NGHỊ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG VSTBCPN

1. Tăng cường nâng cao nhận thức đúng đắn của cả hệ thống chính trị trong thực hiện BDG.
2. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp vừa có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, vừa tâm huyết với công tác bình đẳng giới.
3. Tăng cường vai trò chủ động và năng lực tham mưu cho ban nữ công và Ban vì sự tiến bộ phụ nữ trong việc tham mưu lồng ghép giới; chỉ đạo, đôn đốc và kiểm tra công tác bình đẳng giới một cách thường xuyên giúp cho việc nắm bắt tình hình tốt hơn và kịp thời đề xuất các giải pháp giải quyết những vấn đề giới nổi cộm.
4. Tăng cường vận động các nguồn lực về bình đẳng giới và Bố trí kinh phí cho Ban VSTBPN của các sở, ban ngành để có kinh phí hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC 6 THÁNG SAU

- Tiếp tục phát huy vai trò của phụ nữ; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của phụ nữ; phấn đấu vì sự phát triển của phụ nữ và bình đẳng giới.
- Xây dựng và ban hành hướng dẫn, tiêu chí về phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc; cộng đồng dân cư an toàn và thân thiện với phụ nữ và trẻ em gái; trường học an toàn, thân thiện, không bạo lực; mô hình địa chỉ tin cậy - nhà tạm lánh ở cộng đồng; cơ sở cung cấp dịch vụ.
- Phối hợp với các ban, ngành, triển khai các giải pháp thực hiện các mục tiêu Chiến lược và Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2016- 2020.
- Tham mưu nhà trường tổ chức “Tháng hành động Vì bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới” năm 2018.
- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới cho Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ.
- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới nhằm chuyển đổi hành vi theo những cách sáng tạo và thiết thực nhằm giảm khoảng cách giới trong các lĩnh vực
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện mục tiêu Chiến lược và Kế hoạch hành động về bình đẳng giới năm 2018.
- Tổng hợp báo cáo năm về công tác bình đẳng giới - VSTBPN năm 2018.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT: (B/cáo)
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN